

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày: 13-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chí Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thành Tiết;

Bà Trần Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thành Tú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST- HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Kim N, sinh năm 1992 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kim S (đã chết) và bà Ngô Cẩm H, sinh năm 1960; Vợ: Trần Thị Đ, sinh năm 1988; Con: 03 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/02/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 25/02/2021 cho đến nay. (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Kim L, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Ngô Cẩm H, sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 21/02/2021 bị cáo Kim N một mình điều khiển xe đạp từ nhà đến trường Trung học cơ sở thị trấn Cầu Kè để đi chơi thì gặp đối tượng tên M (bị cáo không biết rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể của M) có bán trái phép chất ma túy. Lúc này, bị cáo hỏi mua ma túy của M với số tiền 1.000.000 đồng để sử dụng cá nhân thì M đồng ý bán và hẹn ngày 22 tháng 02 năm 2021 M sẽ đem ma túy đến giao tại nhà của bị cáo, sau đó bị cáo N điều khiển xe đạp đi về nhà còn M đi đâu bị cáo N không biết. Đến khoảng 12 giờ, ngày 22 tháng 02 năm 2021, bị cáo N đang ở nhà cùng với bà Ngô Thị Cẩm H là mẹ ruột của bị cáo và Kim L là anh ruột bị cáo thì M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu NOUVO, màu đỏ - đen (bị cáo không rõ biển kiểm soát) đến nhà của bị cáo để giao ma túy mà bị cáo đã hỏi mua trước đó. Khi đến nhà của bị cáo, M đi thẳng ra phía nhà sau đưa cho bị cáo 01 (một) túi nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong là chất ma túy. Sau khi nhận ma túy, bị cáo nói với M cho bị cáo thiếu nợ lại khi nào có tiền bị cáo sẽ thanh toán sau, nghe vậy M đồng ý rồi bỏ đi. Có được ma túy bị cáo dùng lưỡi lam cắt túi ma túy ra cho một ít vào bộ dụng cụ đã chuẩn bị trước đó để sử dụng, phần ma túy còn lại bị cáo dùng quét gas hàn kín lại rồi cất giấu vào túi quần vải thun loại ngắn màu xám (quần short) treo trên sào đồ để trong nhà.

Khi cất giấu túi ma túy xong, bị cáo bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy. Trong lúc đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Cầu Kè kiểm tra, phát hiện nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Về vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy có chiều cao 8cm, đường kính đáy 3,5cm, bên trên có nắp đậy bằng nhựa dạng tròn, có gắn một đoạn ống nhựa dạng tròn màu xanh - trắng dài 24cm; 01 (một) bật lửa màu vàng - đen có ghi chữ PINGOU, đã qua sử dụng; 01 (một) lưỡi lam màu trắng có ghi chữ BIC, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống thủy tinh phần đầu dạng phễu dài 2,5cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là ma túy đá; 01 (một) túi nhựa màu trắng có kích thước 2,4cm x 3,9cm được hàn kín hai đầu, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là ma túy đá; 01 (một) chiếc quần vải thun loại ngắn màu xám (quần short), có kích thước 0,49m x 0,45m. Hiện tất cả vật chứng được tiến hành nhập kho vật chứng theo đúng quy định.

Ngày 22/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 (một) đoạn ống thủy tinh màu trắng, được thu giữ, niêm phong ký hiệu A2; 01 (một) túi nhựa màu trắng có kích thước 2,4cm x 3,9cm được hàn kín hai đầu, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là ma túy được thu giữ ký hiệu A3.

Tại Bản kết luận giám định số kết luận: 110/KLGD ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh xác định mẫu tinh thể gửi giám định có ký hiệu A2 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0218 gam; mẫu tinh thể gửi giám định ký hiệu A3 là ma túy, loại

Methamphetamine, khối lượng 0,8306 gam. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với bị cáo Kim N cho đến nay.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS-HS ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Kim N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Kim N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng thể hiện là đúng, bị cáo không bổ sung hay khiêu nại về nội dung Cáo trạng.

Bà Ngô Cẩm H và anh Kim L khai nhận: vào ngày 22 tháng 02 năm 2021 có một người thanh niên (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) đi đến nhà thì gặp bà H và L đang ở nhà trước nên người thanh niên đi thẳng ra phía nhà sau để tìm N nói chuyện, một lúc sau thì người thanh niên bỏ đi, nội dung cuộc nói chuyện giữa người nam thanh niên và N thì bà H và L không biết. Sau khi bị lực lượng Công an vào kiểm tra bắt quả tang bà H và L mới biết được N sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với người thanh niên tên M mà bị cáo N khai bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Kè đã xác minh nhưng chưa truy tìm được, khi nào truy tìm được sẽ xử lý sau.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Kim N từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 22/02/2021. Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Kim N nói lời sau cùng: Bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Kim N: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 12 giờ, ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại nhà bị cáo Kim N thuộc Khóm 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Kim N có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy

loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,8524 gam (theo Bản kết luận giám định số: 110/KLGD ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Kim N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của cáo trạng và của Kiểm sát viên là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với đối tượng tên M bán ma túy cho bị cáo N, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè tiếp tục điều tra xử lý sau.

[2] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội. Hành vi của bị cáo không chỉ làm hao mòn, tổn hại cho sức khỏe của chính bản thân mình mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự xã hội địa phương nơi bị cáo gây án, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động sản xuất, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh, đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như bày trừ các tệ nạn xã hội. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng chống tội phạm về ma túy cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Kim N cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 (một) ống thủy tinh màu trắng để trong phong bì niêm phong số: 110/MA2 ghi ngày 24 tháng 02 năm 2021 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Quốc Hoàng; Tinh thể

rắn màu trắng có khối lượng 0,8082 gam được để trong phong bì niêm phong số: 110/MA3 ghi ngày 24 tháng 02 năm 2021 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Quốc Hoàng; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy có chiều cao 8cm, đường kính đáy 3,5cm, bên trên có nắp đậy bằng nhựa dạng tròn, có gắn một đoạn ống nhựa dạng tròn màu xanh - trắng; 01 (một) bật lửa màu vàng - đen có ghi chữ PINGOU, đã qua sử dụng; 01 (một) lưỡi lam màu trắng có ghi chữ BIC, đã qua sử dụng. Tất cả được niêm phong ký hiệu A1; 01 (một) chiếc quần vải thun loại ngắn màu xám (quần short), có kích thước 0,49m x 0,45m. Đây là số ma túy còn lại sau khi đã giám định và các vật dụng dùng để phục vụ cho việc cất giấu, sử dụng ma túy do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tiêu hủy toàn bộ số vật chứng nêu trên.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Kim N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Kim N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Kim N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng gồm: 01 (một) ống thủy tinh màu trắng để trong phong bì niêm phong số: 110/MA2 ghi ngày 24 tháng 02 năm 2021 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Quốc Hoàng; Tinh thể rắn màu trắng có khối lượng 0,8082 gam được để trong phong bì niêm phong số: 110/MA3 ghi ngày 24 tháng 02 năm 2021 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN

TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Quốc Hoàng; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy có chiều cao 8cm, đường kính đáy 3,5cm, bên trên có nắp đậy bằng nhựa dạng tròn, có gắn một đoạn ống nhựa dạng tròn màu xanh - trắng; 01 (một) bật lửa màu vàng - đen có ghi chữ PINGOU, đã qua sử dụng; 01 (một) lưỡi lam màu trắng có ghi chữ BIC, đã qua sử dụng. Tất cả được niêm phong ký hiệu A1; 01 (một) chiếc quần vải thun loại ngắn màu xám (quần short), có kích thước 0,49m x 0,45m.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Kim N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Chí Công

